

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tâm, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh một số nội dung Phương án bồi thường, hỗ trợ
khi Nhà nước thu hồi đất kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây, đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn đi qua xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 539/TTPTQĐ.CNĐP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 và giấy xác nhận cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi của UBND xã Đồng Tâm;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 539/TTPTQĐ.CNĐP ngày 06/8/2026 và đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1450/TTr-PKT ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết từng hộ dân có đất thu hồi ban hành kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Đồng Tâm, cụ thể như sau:

- Số thứ tự 1 – Bà Nguyễn Thị Phong:

+ Tại cột họ tên người sử dụng đất: Điều chỉnh từ “ông Nguyễn Thị Phong” thành “bà Nguyễn Thị Phong”.

+ Tại cột địa chỉ thường trú: Điều chỉnh từ “Công Hòa, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị” thành “xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị”.

+ Tại cột tờ bản đồ, điều chỉnh từ “ TĐ 286-2025” thành “TĐ 363-2025”.

- Số thứ tự 2 – ông Trần Văn Toàn:

+ Tại cột địa chỉ thường trú: Điều chỉnh từ “xã Đồng Tâm” thành “xã Đồng Phú” (nay là phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai).

- Số thứ tự 3 – Hộ ông Trần Thanh Tấn:

- + Tại cột số thửa, điều chỉnh từ “ 105” thành “104”.
- + Tại cột tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, điều chỉnh từ “15 đồng” thành “0 đồng”.
- + Tại cột tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách nhà nước quy định, điều chỉnh từ “720.624.615 đồng” thành “720.624.600 đồng”.
 - Số thứ tự 5 – Ông Vũ Đình Chiến cùng vợ là bà Đinh Thị Minh Lua:
 - + Tại cột họ tên, điều chỉnh từ “ông Vũ Đình Chiến cùng vợ là bà Đinh Thị Lua” thành “ông Vũ Đình Chiến cùng vợ là bà Đinh Thị Minh Lua”.
 - + Tại cột số CCCD, điều chỉnh từ “0340 7001 0943” thành “0340 7901 0943”.
 - Số thứ tự 6 - Ông Phạm Nhựt cùng vợ là bà Cao Thị Bàng:
 - + Tại cột tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, điều chỉnh từ “237.715.500 đồng” thành “254.875.500 đồng”.
 - + Tại cột tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách nhà nước quy định, điều chỉnh từ “520.990.308 đồng” thành “538.150.308 đồng”.
 - Số thứ tự 7 - Bà Phạm Thị Bé:
 - + Tại cột họ tên, điều chỉnh từ “hộ bà Phạm Thị Bé” thành “bà Phạm Thị Bé”.
 - Số thứ tự 8 - Ông Long Văn Đại:
 - + Tại cột Thông báo thu hồi, điều chỉnh từ “ngày 09/8/2025” thành “ngày 15/8/2025”.
 - Số thứ tự 11 - Ông Đàm Văn Phòng cùng vợ là bà Hoàng Thị Huệ:
 - Tại cột họ tên, điều chỉnh từ “ ông Đàm Văn Phòng” thành “ông Đàm Văn Phòng cùng vợ là bà Hoàng Thị Huệ”.
 - Tại cột địa chỉ thửa đất, điều chỉnh từ “ấp Phước Tiến” thành “ấp Nam Đô”.

4. Tại dòng tổng:

- Tại cột tiền đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, điều chỉnh số tiền từ “607.508.265 đồng” thành “624.668.250 đồng”.
- Tại cột tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách nhà nước quy định, điều chỉnh từ “3.707.022.447 đồng” thành “3.724.182.447 đồng”.

Từ:

“4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: **3.836.768.233 đồng**. (Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

4.1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.707.022.447 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm lẻ bảy triệu không trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	3.061.040.700
2	Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc	12.480.000

3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	21.943.497
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	607.508.250
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	4.050.000
6	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	0
7	Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách	0
8	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		3.707.022.447

4.2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: $3.707.022.447 \times 3,5\% = 129.745.786$ đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi năm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Thành:

“4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: **3.854.528.833 đồng**. Ba tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi tám ngàn tám trăm ba mươi ba đồng. Trong đó:

4.1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **3.724.182.447 đồng**. (Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng) cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	3.061.040.700
2	Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc	12.480.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	21.943.497
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	624.668.250
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	4.050.000
6	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	0
7	Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách	0
8	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		3.724.182.447

4.2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: **3.724.182.447** x 3,5% = **130.346.386** đồng (*bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng*).

Điều 2. Lý do điều chỉnh và phạm vi điều chỉnh

Việc điều chỉnh nêu tại Điều 1 Quyết định này nhằm cập nhật, chỉnh lý các sai sót, chưa thống nhất về thông tin người sử dụng đất, địa chỉ, số liệu bồi thường, hỗ trợ đã được phát hiện qua quá trình kiểm tra, rà soát hồ sơ.

Các nội dung khác không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Đồng Tâm và hồ sơ, tài liệu có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Xoài, Ban quản lý: ấp Tân Phước, ấp Lam Sơn, ấp Cầu Rạt, ấp Suối Bình, ấp Cầu 2; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã (đăng tin)
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thường